

KIM ĐÀI

## DI ĐÀ HUYỀN CHỈ

(Tái bản lần thứ 1)

### TỰA

A Di Đà tất cả pháp  
Tất cả pháp A Di Đà  
Chẳng quản trời cao đất thấp  
Búng tay, cõi nước bày ra!  
Kim Đài

### LỜI TỰA TÁI BẢN

Cuốn “Di Đà Huyền Chỉ” ra đời đồng thời với bản dịch Việt ngữ “Thế Giới Nhất Hoa” vào cuối năm 2001. Cuốn “Thế Giới Nhất Hoa” đến nay vẫn còn ở các quày sách. Điều đó cho chúng ta thấy rằng Thiên Công án rất khó nuốt.

Trái lại, cuốn “Di Đà Huyền Chỉ” ra đời được rất nhiều người mến mộ và phần đông thực tập theo phương pháp “Niệm Phật Thập Lực”. Riêng Hoà thượng Thích Tâm Thanh trụ trì chùa Vĩnh Minh ở Đại Ninh, một pháp sư lão thành rất kén sách, nhưng khi đọc qua “Di Đà Huyền Chỉ” đã điện thoại về tác giả thỉnh 200 quyển để cúng dường nhân dịp trại tăng cuối năm 2001, đủ thấy “Di Đà Huyền Chỉ” có một sức hút lạ lùng.

Điều này đã khích lệ cho tác giả rất nhiều. Kỳ tái bản này xin điều chỉnh lại những lỗi chính tả do phòng in ấn nhầm lẫn.

Kính mong quý độc giả đóng góp thêm ý kiến để được hoàn chỉnh hơn trong những lần tái bản sau.

Kim Đài kính ghi.

### Hoa sen 1

#### Giới thiệu

##### Thiền Di Đà

Thiền Di Đà là pháp môn tối thắng, là con đường tắt an ổn thứ nhất đưa chúng sanh ra khỏi biển sanh tử, dưới không trái ý tổ sư, trên hợp bản hoài chư Phật, hiện đời tỏ ngộ tự tánh Di Đà, thọ chung vãng sanh Cực lạc thế giới, cứu cánh thành tựu vô thượng Bồ đề.

Tặng hỏi Hoà thượng Triệu Châu:

- Thập phương chư Phật có thầy hay không?

Triệu Châu đáp:

- Có.

Lại hỏi:

- Thế nào là thầy của chư Phật?

Triệu Châu đáp:

- A Di Đà Phật! A Di Đà Phật!

Thập phương Chư Phật có thầy hay không xin gác lại, thử hỏi thế nào là thầy của chư Phật, Triệu Châu đáp “A Di Đà Phật! A Di Đà Phật”, yếu chỉ thế nào?

Hãy đem bốn chữ A Di Đà Phật này làm mạng sống của mình, trong tất cả các thời đừng để cho nó vụt mất, như người vượt biển bám chiếc phao nổi.

Sẽ đến lúc như rắn nuốt cóc, muốn bỏ cũng chẳng được mà nuốt thì chẳng lọt. Trong giờ phút khẩn trương gay cấn cực như thế, một tiếng sét xé màn trời, mười phương thế giới chấn động vang dội, rắn cũng bất khả đắc, cóc cũng bất khả đắc, bất khả đắc cũng bất khả đắc, rờ chạm lỗ mũi cha mẹ sanh, đập bẻ hư không rỗng tiếng rỗng sư tử:

A Di Đà Phật

A Di Đà Phật

A Di Đà Phật

A Di Đà Phật

## Hoa sen 2

### Mật chỉ

#### Thiền Di Đà

##### 1. Đường lối

Thiền Di Đà lấy vô sanh làm thể

vãng sanh làm tướng

độ sanh làm dụng.

Vì vô sanh mới đến tận bờ kia.

Vì vãng sanh mới được Phật thọ ký.

Vì độ sanh mới hợp với bản hoài.

Kinh Hoa Nghiêm nói: “Quên mất tâm Bồ đề mà tu các pháp lành, ấy là ma nghiệp”, do đó thiền Di Đà lấy tịch quang làm tâm Bồ đề, tâm ấy chính là Amita (A Di Đà).

Kinh Pháp Hoa lấy thật tướng làm tịch và Tri Kiến Phật làm chiếu.

Kinh Hoa Nghiêm lấy Nhất chân pháp giới làm tịch và Phổ quang minh trí làm chiếu.

Thiền Di Đà lấy tịnh độ làm tịch, và thọ quang làm chiếu, không rời đạo tràng mà làm các Phật sự nên Thiền Di Đà còn gọi là Thiền Tịch Quang.

##### 2. Lược kệ

Ngay dụng liền LY

Ngay LY liền dụng

LY ấy tự quên

Liền Tịch Quang dụng.

##### 3. Khai thị

Như một lữ khách xa quê, một hôm trở về lại ngôi nhà cũ Amita của chính mình thuở trước, gõ cửa gọi:

- Amita?

Bên trong không tiếng đáp.

Lại gõ cửa gọi tiếp:

- Amita?

Vẫn không tiếng đáp.

Người ấy bắt đầu gọi mãi và nóng lòng muốn khám phá những gì từ nhà mình, nhưng gọi thì cứ gọi mà đáp vẫn không đáp. Chỗ không tiếng đáp này gọi là LY.

LY lớn ngộ lớn

LY nhỏ ngộ nhỏ

Không LY không ngộ.

##### 4. Hiện lý

Ngay khi khởi gọi Amita, hoàn toàn không thấy có mình gọi, cũng không có đối tượng để gọi, vô năng vô sở. Như tiếng trống trời khua lên giữa hư không, thoát ly tứ cú, vô trú vô trước, nên nói:

“Ngay dụng liền LY”

Dụng tâm như thể là dụng mà không có chỗ dụng. Dụng mà không dụng tức là LY, thì cứ ngay chỗ LY này mà dụng, LY chính là chiếc bè pháp để vào dòng qua biển sanh tử, mười phương chư Phật đều đã đi qua, nên nói:

“Ngay LY liền dụng”.

Khi qua bờ bên kia rồi, thấy không cần thiết nữa, chiếc bè tự lui, nên nói:

“LY ấy tự quên”.

Nói thì đông dài nhưng đối với hàng lợi căn, chẳng cần cất bước liền vào tịch quang, nên nói.

“Liền Tịch Quang dụng”

Đến đây rồi, mười phương hư không đều thu về trong một lỗ chơn lông, đến đi vô ngại, nên liền tùy niệm sanh về cõi Cực Lạc, cũng chỉ là sanh về nơi tự tâm, nên sanh ấy mà vô sanh, về ấy mà chưa từng về. Nếu có chỗ về ngoài tâm có pháp, vì không chỗ về liền vào bất nhị, đích thân được Phật A Di Đà thọ Ký, thành tựu vô thượng Bồ đề.

##### 5. Hành sự

Để khám phá Amita của chính mình cũng là hoà nhập với tâm thể của Phật A Di Đà, hằng ngày trong tất cả các thời, khi ăn uống, lúc ngồi nằm đều khởi gọi Amita rõ ràng trong sáng từ câu này đến câu khác.

Như tiếng sấm giữa trời, phi chủ phi khách:

- Amita?

Như tiếng vang trong hang động, chẳng có chẳng không:

- Amita?

Hồn nhiên như chim hoàng anh hót trên bờ liễu:

- Amita?

Lặng lẽ như giọt mưa rót bên thềm:

- Amita?

Niệm như thế gọi là vô tướng niệm Phật, niệm mà vô niệm, vô niệm mà niệm, ngay niệm liền không, ngay không liền niệm, đương thiên là tịnh, đương tịnh là thiên. Chỉ có pháp thiên Di Đà mới được như thế, huyền nhiệm như thế, thù diệu như thế, tức thể là dụng, tức dụng là thể, ngoài tâm không pháp, ngoài pháp không tâm, cứ như thế mà khởi gọi liên tục không gián đoạn, thì mỗi một niệm tiêu được tám mươi ức kiếp tội lớn nơi đường sanh tử, Pháp môn này lia thấy nghe tỏ biết, trả thấy về vô tướng, trả nghe về vô thanh, phản văn tự tánh.

Ban đầu, sức trả nghe này rất rời rạc. Ra sức gia công, nhẫn nại thực hành. Một ngày như thế, ngàn ngày như thế, đến chỗ thuần thực, vọng niệm không còn chỗ ló đầu, quét hết thấy nghe, lấp đường tỏ biết, như ngậy như diếc, quên cảnh quên tâm.

Như bị người dữ rượt, chỉ lo chạy thoát thân, đến chỗ cùng đường buông tay vực thẳm. Chết đi sống lại, ngồi đoạn mười phương, mười vạn ức cõi trên đầu sợi lông. Vì thế Quán kinh nói: “Cõi nước của Phật A Di Đà cách đây không xa”.

## 6. Bài diệu quyết

Mỗi lần khởi gọi Amita đều lưu ý dẫn mạnh ở cuối câu. Sơ đồ dẫn mạnh có thể biểu diễn như sau:

\* Khi chưa dẫn mạnh: - Amita?

\* Khi đã dẫn mạnh cuối câu: - AmiTA?

Vừa khởi gọi vừa lắng theo chữ “TA” nghe ngóng trong đó có tiếng đáp không? Thực hành miên mật, liên tục không ngừng như nước băng ghênh, vừa gọi vừa nghe, vừa nghe vừa gọi – Nghe để dò đường, gọi để bước tới.

Nếu gọi mà không nghe, vọng tưởng thường quấy nhiễu, đường đi trở ngại. Nếu nghe mà không gọi, hồng danh đàn thiếu sót, Cực Lạc khó về.

Đương khi gọi có nghe, đương khi nghe có gọi, tất cả thính sắc đồng thời tan rã, tất cả ngăn ngại liền được suốt thông, thật là vi diệu, thật là viên dung. Cứ chỗ không tiếng đáp này mà nghe tới mới đích thực là phản văn.

## 7. Mở kho báu

Biết chọn nhĩ căn làm viên thông là bước đầu tiên dùng kho báu trong nhà, bởi nhĩ căn không ngăn ngại như nhãn căn, không vọng động như ý căn, nên ở hội Lăng Nghiêm, bồ tát Văn Thù Sư Lợi chọn làm viên thông đệ nhất.

Khởi gọi Amita là lấy động làm định, toàn định là động, toàn động là định. Được cái định ở trong động này rồi thì không còn cái động nào quấy nhiễu được nữa.

Hành giả vẫn chuyên nhất khởi gọi Amita cho đến lúc không gọi mà tự gọi, không đi mà tự đi, muốn dùng nghỉ cũng chẳng được, lúc này là quyền của công phu, không còn là quyền của hành giả nữa. Đây là đến lúc tiêu dùng kho báu trong nhà, chẳng phải vay mượn bên ngoài, gọi là từ hông ngực lưu xuất.

## 8. Nêu tín nguyện

Thiên Di Đà lấy vãng sanh làm gốc. Vãng sanh lấy tín nguyện làm nhân. Nếu không có cái nhân tín nguyện, ắt không có cái quả vãng sanh.

“Di Đà Sám Pháp” ở Hoa sen 8, hướng dẫn đầy đủ cách thức nêu tín nguyện để thành tựu sự nghiệp vãng sanh.

Rất mong các pháp hữu lưu ý cho.

## 9. Trùm căn cơ

Thiên Di Đà trùm khắp các căn cơ thượng trung hạ, lại dung nhiếp cả ba tông Mật, Tịnh, Thiên.

(MẬT: Thần chú Amita – tiêu tội chú: A Di Đà, chữ Phạm là Amita, ở đây được giữ nguyên gốc để mỗi lần khởi gọi, tạo ra âm hưởng của một đại thần chú, uy lực mạnh mẽ vô cùng. Kinh nói, mỗi một lần khởi gọi Amita là tiêu được tám mươi ức kiếp tội lớn nơi đường sanh tử.

Theo Mật giáo, Amita là chủng tử của năm vị Phật, gọi là Ngũ Trí Như Lai, đó là:

Tỳ Lô Giá Na Như Lai

A Súc Bệ Như Lai

Bảo Sanh Như Lai

A Di Đà Như Lai

Bất Không Thành Tựu Như Lai

Người trì thần chú Amita, khi vãng sanh gặp Phật A Di Đà rồi, liền được vô lượng nghìn muôn đà ra ni lưu xuất, vượt hẳn các thần chú khác.

(TỊNH: Phật hiệu Amita – được vãng sanh. Nguyên thứ 18 của Tỳ Kheo Pháp Tạng, tiền thân của Phật A Di Đà, rằng:

“Nếu chúng sanh nào  
Hết lòng khát khao  
Danh ta tín nhiệm  
Xung đến mười niệm  
Cầu về nước ta  
Nếu không sanh qua  
Thệ không thành Phật”.

Mỗi một lần khởi gọi Amita là một niệm. Do nguyện lực rộng lớn của Phật A Di Đà cơ cảm, thì hoa sen sẽ ghi tên người đó và lớn dần nơi ao Liên Trì. Khi người ấy lâm chung, hoa sen sẽ bay về tận nơi tiếp rước.

Nếu khởi gọi lơ là hoặc bỏ quên luôn thì hoa sẽ héo lằn. Do đó, phải khởi gọi cho niệm niệm nối liền thì đài sen của mình mới tươi tốt.

Niệm trước Amita.

Niệm sau Amita.

Quét thông minh thấy biết

Là trì danh Di Đà.

(THIÊN: Thoại đầu Amita – Thành Thượng phị m: Thiên Di Đà quyết thành tựu thượng phị m, do đó chuyên rờng khởi gọi Amita đến chỗ một niệm không sanh, vào thẳng cõi Phật.

### **Hoa sen 3**

#### **Niệm Phật thập lực**

##### **A. Hành trì**

Phương pháp: NIỆM PHẬT THẬP LỰC, gồm 10 câu niệm như sau:

A Di Đà

A Di Đà Phật

A Di Đà Phật

A Di Đà

A Di Đà Phật

A Di Đà Phật

A Di Đà

A Di Đà Phật

A Di Đà Phật

Nam mô A Di Đà Phật

Khi niệm đến câu thứ 10 xong, liền trở lại niệm từ đầu cho mười câu khác, luân phiên như thế, tự nhiên sẽ thấy liên tục không gián đoạn, vào được nhất tâm chỉ trong thời gian rất ngắn.

##### **B. Tín nguyện**

Một lòng quy mạng

Phật A Di Đà

Nguyện được sanh qua

Tây Phương Cực Lạc

Thệ xưa của Phật:

“Nếu chúng sanh nào

Hết lòng khát khao

Danh ta tín nhiệm

Xung đến mười niệm

Cầu về nước ta

Nếu không sanh qua  
Thệ không thành Phật”

Nay con chuyên nhất  
Niệm A Di Đà  
Hấp hối nở hoa  
Biết ngày giờ trước  
Đài vàng tiếp rước  
Sen báu nở bày  
Trong khây móng tay  
Vào ngôi bất thối.

#### **Hoa sen 4**

So sánh cõi Ta Bà với cõi Cực Lạc  
Chúng sanh cõi Ta Bà

1. Thân máu mủ hôi dơ từ thai ngục chui ra

2. Mỗi người tạo nghiệp khác nhau, tướng mạo xấu xí, các căn không đủ.

3. Toàn là chịu khổ. Nếu có chút vui, ấy là lấy khổ làm vui, các khổ đó là:

- Khổ về sanh: từ tử cung xú uế chui ra.
- Khổ về già: thân thể suy hao, tóc bạc da nhăn.
- Khổ về bệnh: thân thể do đất nước lửa gió hợp thành, giả hợp bất thường.
- Khổ về chết: cuộc sống mong manh, cái chết thành linh.
- Khổ về ân tình chia cách: Sợi dây ân tình cha mẹ vợ con khó dứt.
- Khổ về oan gia gặp gỡ: những kẻ thù ghét thường hay gặp gỡ.
- Khổ vì cầu không được: sự nghiệp khó thành, công danh thất bại.
- Khổ vì năm ám bức bách: thân tâm nhiễm ô, tham dục lấy lòng.

4. Trôi lăn trong sáu nẻo luân hồi:

Người có tu, nếu được chút ít định lực rồi cũng thôi thất, đâu dám mong đến đạo Bồ đề.

5. Chạy ăn từng bữa toát mồ hôi:

Giành giật vật lộn với đời, rất nhiều kẻ sống lang thang, không tạo được một mái nhà. Kê ở vỉa hè, người nằm xó chợ, xin ăn đầy dẫy, mù điếc bơ vơ.

6. Sống trong vô minh tăm tối:

Tham dâm, sân hận, si mê, chấp thân này là thật, các căn lấy lòng như núi lửa chờ phun, vọng tưởng, phóng túng, không lúc nào ngừng nghỉ, thường sống theo ác kiến: thân kiến, biên kiến, tà kiến, kiến thủ, giới cấm thủ.

7. Thường gây chiến tranh để giành giật của cải địa vị, vì quyền lợi mà giết hại lẫn nhau.

Đại chúng cõi Cực Lạc

1. Thân kim cương bền chắc từ hoa sen báu hóa sanh.

2. Đủ 32 tướng tốt, đồng xinh đẹp như nhau.

3. Đều hưởng sự vui, không có các khổ

- Không sanh khổ, vì từ hoa báu trí giác hóa sanh.
- Không lão khổ vì là thân kim cương không biến hoại theo thời gian.
- Không bệnh khổ vì là thân na la diên bền chắc.
- Không tử khổ vì thọ mạng vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp, đồng với thọ mạng Phật Vô Lượng Thọ.
- Không có cha mẹ vợ con nên không bị khổ về ân tình chia cách.
- Được các bậc thượng thiện như đấng giúp đỡ, nên không bị khổ về oan gia hội ngộ.
- Cầu chi được nấy nên không bị khổ về đau buồn thất vọng.
- Vì là thân hóa sanh nên rất uyển chuyển linh động, do đó dứt được thân kiến vì tâm thanh tịnh, nên không bị khổ về năm ám lấy lòng.

4. Vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi vì đều vào bậc bất thối, tiến lên địa vị Phật.

5. Thọ dụng tự nhiên: cung điện bằng bảy báu tự nhiên hiện thành. Muốn mặc có mặc, muốn ăn có ăn, y phục bát đĩa và thức ăn tự hóa hiện ra theo ý của mình. Nếu muốn cúng dường, đồ cúng tự hiện.

6. Trí tuệ sáng suốt, biện tài vô ngại. Dứt tham sân si, không còn thân kiến, các căn thanh tịnh, không vọng duyên phóng dật. Được năm thứ thần thông: thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông, túc mạng thông, thần túc thông.

7. Trụ ở bậc chánh định, không còn thối chuyển nơi đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, phân thân khắp mười phương thế giới làm lợi ích quần sanh.

Cảnh duyên cõi Ta Bà

Có đủ địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.

Hầm hố, gò nông, rừng rậm, chông gai.

Thời tiết đổi dời, nóng lạnh bất thường. Hay bị tai nạn nước lụt, hỏa hoạn, bão tố, động đất.

Các ma cùng ngoại đạo nào loạn người tu.

Lời ái véo von, sắc dâm khêu gợi, lò mổ, quán rượu, đảng cướp nhà dâm, ác thú muỗi mòng đâu đâu cũng có.

Song lâm đã khuất, Long Hoa còn xa.

Đèn quang minh đã tắt, chúng sanh sống mãi trong đêm dài tăm tối.

Quan Âm Thế Chí, chỉ được nghe danh các người chung quanh, tà sư bạn ác.

Đồ ăn thức uống bị nhiễm độc chất suy hao cơ thể.

Thọ mạng ngắn ngủi, tu tập dở dang.

Thăng duyên cõi Cực Lạc

Không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, cả đến tên gọi ba đường ác này cũng không có.

Vàng ròng làm đất, cây báu vút trời, lầu chói trên châu, hoa đua bốn sắc.

Không có đêm ngày nóng lạnh, vĩnh viễn là thế giới trường xuân.

Phật hoá tinh thuần, ngoại ma tuyệt tích.

Không có người nữ. Nước, chim, cây, lưới, gió nhạc thường diễn pháp âm, nghe rồi liền được thanh tịnh.

Thường được thấy Phật, được nguyện lực của Phật nhiếp thọ gia trì.

Quang minh của Phật chiếu đến thân làm cho tâm Bồ đề kiên cố.

Thường được gần gũi các đức Quan Thế Âm, Đại Thế Chí, các đại Bồ tát, thường được dắt dìu. Mọi người chung quanh đều là bậc thượng thiện.

Nước tắm, đồ ăn, thức uống đều làm cho căn lành thêm lớn.

Thọ mạng vô cùng, đồng với Phật và Bồ tát, an nhiên tu tập trải qua vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp.

Trên đây chỉ lược sơ sơ sánh đôi phần, hơn kém đã rõ, cốt giúp các bạn đồng tu chọn chỗ quy hướng cho đời mình, cùng phát tâm dự hội Liên Trì:

Tịnh Quang mãi ngóng con về.

Không về Cực Lạc, còn về nơi đâu?

## Hoa sen 5

Tiện lợi

Phương pháp Niệm Phật Thập Lực được những tiện lợi sau:

### 1. Dễ tu, dễ nhớ

Dễ tu vì mọi trình độ, mọi căn cơ, mọi lứa tuổi đều có thể tu tập được trong mọi nơi, mọi lúc.

Dễ nhớ vì không cần đếm mà vẫn nhớ được câu niệm:

A Di Đà

A Di Đà Phật

A Di Đà Phật

A Di Đà

A Di Đà Phật

A Di Đà Phật

A Di Đà

A Di Đà Phật

A Di Đà Phật

Nam mô A Di Đà Phật

Câu số 10 là quy kết của 9 câu trước, là cái móc rất dễ nhớ, tránh được sự lằng lộn khi niệm.

### 2. Không quán mà thành tựu quán

Từ câu 1 đến câu 9 là tượng trưng cho 9 phị m. Các bạn đồng tu khi niệm thâm lên 9 câu này thì đã có phần nơi hoa sen 9 phị m rồi, tuy không quán mà đã thành tựu quán.

### 3. Không đếm mà tự đếm

A Di Đà

A Di Đà Phật

A Di Đà Phật

A Di Đà

A Di Đà Phật

A Di Đà Phật

A Di Đà

A Di Đà Phật

A Di Đà Phật

Nam mô A Di Đà Phật

Nếu sợ ý một chút sẽ không biết mình đang ở câu nào. Nếu biết thì cách đếm tự hiện, ấy là không đếm mà tự đếm vậy.

#### **4. Lăn chuỗi hay không đều được lợi**

Phương pháp niệm Phật thập lực rất dễ nhiếp tâm, các bạn có thể niệm thầm hoặc nhấp môi mà niệm trong vài phút đã thấy câu Phật hiệu vững chắc nơi tâm rồi. Khi ngồi với tư thế tọa thiền thì không lăn chuỗi. Khi đi kinh hành cứ 10 câu thì lăn một hạt, trong khoảng 2 giờ sẽ lăn được 10 xâu, tức là 10.800 câu niệm.

#### **5. Không niệm danh hiệu khác**

Từ sáng đến chiều, từ đêm đến sáng cũng chỉ là A Di Đà, hôm nay A Di Đà, ngày mai A Di Đà, năm nay A Di Đà, năm đến A Di Đà, không niệm danh hiệu các đức Phật khác, vì một câu A Di Đà đã thâm nhiếp hằng sa các đức Phật ở trong đó rồi, nên kinh Hoa Nghiêm nói:

“Thân tất cả chư Phật

Là thân một đức Phật

Một tâm một trí huệ

Lực vô úy cũng thế”

Lại nói:

“Ví như trăng tròn sáng

In bóng khắp sông hồ

Ảnh tượng tuy vô cùng

Mặt trăng chỉ là một

Như đấng vô ngại trí

Thành bậc đấng chánh giác

Ứng hiện tất cả cõi

Thân Phật không có hai”.

#### **6. Thành tựu mười lực**

Phương pháp niệm Phật thập lực gồm 10 câu, mỗi câu là một lực, mười câu là mười lực vô úy của Như Lai, là mười sức của trí Phật, đó là:

1. Tri thị xứ phi xứ trí lực.
2. Tri tam thể nghiệp báo trí lực.
3. Tri chư thiên giải thoát tam muội trí lực.
4. Tri chúng sanh tâm tánh trí lực.
5. Tri chủng chủng giải trí lực.
6. Tri chủng chủng giới trí lực.
7. Tri nhứt thiết sở đạo trí lực.
8. Tri thiên nhãn vô ngại trí lực.
9. Tri túc mạng vô lậu trí lực.
10. Tri vĩnh đoạn tập khí trí lực.

Trong mười lực này có hai lực thứ hai và thứ ba là quan trọng nhất, vì do nghiệp lực mà vào đường sanh tử, rồi do định lực mà ra khỏi sanh tử.

Ví như có một Thiên sư đưa ly nước lên hỏi bạn: đây là cái gì? Nếu bạn trả lời: ly nước, tức là quên mình theo vật, do nghiệp lực mà vào đường sanh tử. Nếu có khả năng đập vỡ được ly nước trên, ấy là do định lực mà ra khỏi sanh tử, vì chuyển được vật tức đồng Như Lai vậy.

#### **7. Không phải trừ vọng tưởng**

Không phải dùng câu niệm Phật để trừ vọng tưởng. Nếu dùng câu Phật hiệu để trừ vọng tưởng tức thì có chiến tranh đây.

Khi một vọng tưởng khởi lên, bạn không cần để ý đến nó, cũng giống như khi bạn đang tọa thiền ở giữa đường, có một vạn hùng binh đi ngang qua trước mặt, bạn cũng chẳng cần để ý đến họ, cứ một bề giữ chắc Phật hiệu, thì vọng tưởng cũng như vạn hùng binh kia, đâu can hệ gì đến bạn?

### **8. Tiêu tội chướng**

Kinh nói: “Niệm một câu A Di Đà, tiêu 80 vạn ức kiếp tội lớn nơi đường sanh tử. Hằng ngày trong mọi nơi mọi lúc, đi xe đi tàu, rửa chén quét nhà đều có thể niệm Phật dễ dàng, lâu ngày thuần thục, nghiệp chướng tự tiêu.”

Phật m “Hạt muối” trong tạng chi bộ kinh có ví dụ rằng “Một người dân đen đánh trộm một con dê của một nhà giàu có thể lực, có thể bị đánh đập đổ máu tại chỗ và bị tù tội. Nhưng một đại quan của triều đình bắt trộm con dê của nhà giàu có thể lực ấy thì không bị đánh đập, cũng không tù tội. Ví như một nắm muối thả vào một hồ nước lớn hay con sông lớn thì độ mặn không đáng kể, nhưng nếu nắm muối ấy cho vào một ghè nước thì độ mặn lại đáng kể. Cũng thế, cùng phạm một tội, với người tâm tư bòn xén không tu tập giới định tuệ thì kết quả có thể đi vào địa ngục, nhưng với người có tu tập giới định tuệ, có từ tâm rộng rãi thì kết quả xem như không có” Người niệm Phật, tức là đang tu giới định tuệ mà thường rải tâm từ cứu độ chúng sanh thì nghiệp chướng bao đời đều tiêu hết.

### **9. Thành tựu vãng sanh**

Cổ Đức nói: “Nếu đã nguyện thì được vãng sanh. Đã vãng sanh thì vào bất thối”.

Kinh “Hành Sanh” trong Trung bộ kinh nói: “Lại nữa, này các Tỳ Kheo! Vị Tỳ Kheo đầy đủ tín, đầy đủ giới, đầy đủ văn, đầy đủ thí, đầy đủ trí huệ. Vị ấy được nghe bốn đại thiên vương có thọ mạng lâu dài, có tướng hảo, có nhiều thọ lạc. Vị ấy nghĩ, mong rằng sau khi mạng chung sẽ được sanh cộng trú với chư thiên ở bốn đại Thiên Vương. Vị ấy chuyên định tâm ấy, an trú tâm ấy, tu tập tâm ấy. Những HÀNH ấy của vị Tỳ Kheo được an trú, tu tập, ... đưa đến tái sanh tại chỗ ấy”.

Cũng vậy, người niệm Phật, do hạnh nguyện của mình, thường nguyện sanh về cõi Cực Lạc, cộng thêm sự nhiếp thọ của Phật A Di Đà, thì sự vãng sanh quyết định thành tựu vậy, mà vãng sanh tức là thành Phật đó!

### **10. Độ khắp chúng sanh**

Pháp môn niệm Phật độ chúng sanh nhiều hơn hết. Mọi thời đại, mọi căn cơ đều có thể niệm Phật để độ mình độ người.

Pháp môn lợi ích như thế, Phật Di Lạc ra đời cũng nói như thế, ngàn Phật ra đời cũng nói như thế. Hôm nay nói như thế, đến tốt đời vị lai cũng nói như thế!

A Di Đà tất cả pháp

Tất cả pháp A Di Đà

Chẳng quản trời cao đất thấp

Búng tay, cõi nước bày ra!

## **Hoa sen 6**

Ngoại tâm vô pháp

Phật hỏi Tô Đà Di:

- Đây là nhà của con?

Tô Đà Di đáp:

- Đây chẳng là nhà của con!

Trước câu trả lời siêu xuất ấy, Phật Thích Ca liền thọ Tỳ Khuru giới cho cậu bé mới lên bảy tuổi này.

Tâm như hư không trùm khắp pháp giới, nên kinh Hoa Nghiêm nói: “Cõi pháp giới trùng trùng, nhưng cũng không ngoài tâm”

Kinh Lăng Nghiêm, Phật bảo A Nan:

“Mười phương hư không đều ở trong tâm ông”

Ông Giải Thoát Trưởng Giả trong Phật m

“Nhập Pháp Giới” nói:

“Các đức Như Lai kia chẳng đi đến cõi này, tôi cũng chẳng đi đến cõi kia, nhưng nếu tôi muốn thấy đức Vô Lượng Thọ Như Lai và thế giới An Lạc thì tùy ý liền được thấy.”

Cho nên, đã ngộ lý duy tâm và Tức Tâm là Phật thì tùy chỗ tưởng niệm, không đâu chẳng là Phật, không đâu chẳng là nhà.

Vì không đâu chẳng là nhà nên không sanh.

Vì tâm trùm khắp Pháp giới nên sanh về cõi Cực Lạc tức là sanh nơi tự tâm, nên sanh ấy mà vô sanh.

Vì vô sanh nên ngoài tâm không pháp.



Nếu thấy có sanh thì ngoài tâm có Pháp, trái với thật tướng.

### 1. Bất hư không

Thạch Củng cùng Tây đường Trí Tạng đi dạo:

Thạch Củng hỏi:

- Sư đệ bắt được hư không chăng?

Trí Tạng đáp:

- Bất được.

- Làm sao bắt?

Trí Tạng lấy tay chụp hư không.

Củng bảo:

- Làm thế ấy đâu bắt được hư không.

- Sư huynh làm sao bắt được?

Củng liền nắm mũi Trí Tạng kéo mạnh.

### 2. Chén Pha lê

Đang lúc dùng trà, Văn Thù đưa chén pha lê lên hỏi Văn Hỷ:

- Phương nam có cái này không?

Văn Hỷ đáp:

- Không

Văn Thù hỏi:

- Bình thường lấy gì uống trà?

Văn Hỷ không đáp được.

### 3. Bày thân

Tổ Pháp Nhãn hỏi Tử Phương:

- Thế nào là ở trong vạn tượng riêng bày thân?

Tử Phương chống phát tử.

Pháp Nhãn nói:

- Ông hội thế ấy sao được?

Tử Phương nói:

- Tôn ý Hoà thượng thế nào?

Pháp Nhãn bảo:

- Gọi cái gì là vạn tượng?

Pháp Nhãn bảo:

- Ở trong vạn tượng bày thân, đâu nói lập, chẳng lập?

### 4. Đồng tiền

Thuở trước có vị Hoà thượng thường dùng gậy quảy một cái bao bố với cái nệm rách. Bao nhiêu đồ dùng đều bỏ hết vào trong cái bao ấy. Vào chợ búa xóm làng, thấy vật gì thì xin, hoặc thịt chua cá mặn, vừa lấy thì cho vào miệng, còn lại thì cho vào bao. Đòi ấy gọi là Trường Đinh Tử.

Một hôm có vị tăng đi trước mặt, sư bèn vỗ vào lưng, vị tăng quay đầu lại. Sư nói:

- Cho ta một đồng tiền.

Tăng đáp:

- Nói được thì cho.

Sư bỏ cái bao bố xuống, khoanh tay đứng.

Lần khác, Ngài đứng ở chợ, có vị Tăng hỏi:

- Hoà thượng tại Trong Ấy làm cái gì?

Ngài đáp:

- Đồng với “Con người”.

- Đến rồi vậy, đến rồi vậy!

- Ông chẳng phải là con người ấy đâu!

- Thế nào là con người ấy?

- Cho ta một đồng tiền!

### 5. Không trong ngoài

Ngài Tăng Phụng Nghi nói: “Nếu A Nan là người tỏ suốt, thấy được con người đích thực của A Nan, vốn chẳng thuộc giảng đường, chẳng thuộc vườn rừng, chẳng thuộc cửa nẻo, thì ông sẽ đến đi tự tại, làm gì có trong ngoài.”

### 6. Ngón tay và mặt trăng

Có vị tăng hỏi Tổ Pháp Nhãn:

- Ngón tay thì chẳng hỏi, thế nào là mặt trăng?

Pháp Nhân nói:

- Ngón tay mà ông chẳng hỏi đó là cái gì thế?

Lại có vị tăng hỏi:

- Mặt trăng thì chẳng hỏi, thế nào là ngón tay?

Pháp Nhân đáp:

- Mặt trăng.

Vị tăng nói:

- Kẻ học nhân hỏi ngón tay, Hoà thượng vì sao lại trả lời mặt trăng?

Pháp Nhân đáp:

- Vì ông hỏi ngón tay.

### **7. Duyên sanh tức vô sanh**

Thấu đạt vô sanh là hiểu rằng

Trần cảnh là duyên của tâm, và tâm là nhân của trần cảnh. Nhân duyên hoà hiệp thì các huyễn tướng mới sanh ra. Do từ duyên sanh nên vô tự tánh.

Tại sao thế?

Vì nay trần chẳng thể tự duyên mà phải chờ có tâm. Tâm chẳng thể tự mình làm tâm, tất phải chờ có duyên trần. Do đó, duyên sanh tức vô sanh, chứ chẳng phải bỏ duyên sanh mà nói vô sanh.

### **8. Yếu chỉ về nguồn**

Quốc Thanh Tịnh hỏi tổ Trường Sa: “Như trong kinh dạy: Không thể lấy cái tâm có chỗ biết mà đo lường nổi cái tri kiến vô thượng của Như Lai, thế thì làm sao?”

Trường Sa nói:

Ông hãy nói xem: Cứu xét cho cùng cái tâm có chỗ biết này, có thể đo lường được nó chăng? Theo đó mà tin nhập.

Sau này, có vị tăng hỏi: Đệ tử mỗi đêm ngồi thiền, tâm niệm tán loạn, chưa biết cách nào nhiếp phục. Xin thầy chỉ bảo.

Quốc Thanh Tịnh trả lời:

- Nếu ban đêm ngồi tịnh mà niệm niệm lăng xăng, thì lấy cái tâm lăng xăng đó cứu xét cái chỗ lăng xăng, thấy nó không có xứ sở, thì cái tâm niệm lăng xăng đó đâu còn.

Cứ xét ngược lại cái tâm, thì cái tâm cứu xét đó đâu có tại chỗ nào? Trí chiếu soi vốn không, cái cảnh để duyên cũng tĩnh lặng vậy. Chiếu mà chẳng chiếu, tuyệt không có cảnh để chiếu soi vậy.

Cảnh trí đều tịch diệt, tâm lượng an nhiên. Ngoài chẳng tìm cầu lấy sự tán loạn, trong chẳng trụ nơi định tĩnh. Hai đường dứt bật, một tánh rỗng nhiên.

Đây là yếu đạo về nguồn vậy.

Sách Hoàn Nguyên Quán nói: “Do nơi trần tướng mà niệm niệm dời đổi, đó là sanh tử. Do quán trần tướng mà sanh diệt dứt hết, rỗng không, không thật, đó là Niết Bàn.”

Cuốn Trí Chứng truyện viết: “Niệm niệm sanh diệt gọi là dời đổi. Quán các pháp ấy không từ đâu khởi lên, không từ đâu diệt mất, ngay đây giải thoát”.

Cuốn Tiên quán Kỹ Nhân viết: “Con mắt không thể tự thấy nó. Nó còn không thể thấy nó, làm sao thấy gì khác?”

Cuốn Thư Quán Tiên cảnh viết: “Nếu cái thấy là cây, thì cây đâu còn?”

Cuốn Thư Quán Tam Tế viết: “Nếu hiện tại là có thì quá khứ vị lai cũng có. Nếu hiện tại là không thì quá khứ vị lai cũng không”.

Tổ Quy Sơn dạy: “Phàm cái tâm của đạo nhơn thì ngay thẳng, không sau trước, không hư dối. Trong tất cả thời, thấy nghe bình thường, không quanh co khuất lấp, cũng chẳng bịt mắt che tai, chỉ là tình chẳng dựa vật, thì thật như chư Thánh xưa nay chỉ nói cái lầm hại bên phía đơ ứ. Như không có các thứ tướng tập, biết bậy, tình kiến, bèn như nước thu yên lặng, thanh tịnh vô vi, trong ngần không ngại, gọi đó là đạo nhân cũng gọi là người vô sự”.

Kinh Hoa Nghiêm nói:

“Một niệm quán khắp vô lượng kiếp.

Không trụ, không đến cũng không đi.

Như thế rõ biết sự ba đời.

Siêu các phương tiện thành thập lực”.

Ngoại đạo không đến được chỗ này nên nói: “Ta có hoạn lớn vì ta có thân”, bèn lui về Minh đế.

### **9. Không đâu chẳng khắp**

Tổ Ma Cốc đang quạt, có nhà sư hỏi:

- Tánh của gió thường trụ, không nơi nào chẳng khắp, Hoà thượng còn động quạt làm gì?

Ma Cốc nói:

- Ông chỉ biết “tánh gió thường trụ” mà không biết chuyện không đâu chẳng khắp.

Nhà Sư nói:

- Thế nào là “Không đâu chẳng khắp?”

Ma cóc lại phị y quạt.

Nhà sư làm lễ.

Ma cóc nói:

- Cái ông sư không có chỗ dùng này, dẫu có ngàn ông thì lợi ích gì!

### **10. Chỗ chẳng hề thay đổi**

Ngài Tào Sơn ban đầu ra mắt Tổ Động Sơn.

Động Sơn hỏi: - Thầy Xà Lê tên gì?

Tào Sơn đáp: - Bồn Tịch.

Động Sơn hỏi: - Hình dạng gì?

Tào Sơn đáp: - Chẳng gọi là Bồn Tịch.

Động Sơn nói: - Rất là pháp khí vậy.

Từ đó, Tào Sơn được nhập thất, trải qua mấy năm mới xin đi. Tổ Động Sơn ẩn truyền “Bảo Cảnh Tam Muội”.

Lại hỏi: - Ông hướng chỗ nào đi?

Tào Sơn đáp: - Đi vào chỗ chẳng hề thay đổi.

Tổ nói: - Chỗ chẳng hề thay đổi lại có đi ư?

Tào Sơn đáp: - Đi cũng chẳng thay đổi!

Ngài Đôn Hà tụng rằng:

“Nhà nhà cửa đóng, ánh trăng trong

Chón chón oanh kêu, dương liễu rung

Nếu bảo tung hoành không đổi khác

Cũng như quăng kiếm chém hư không”.

Ngài Tăng Phụng Nghi nói: “Tổ Tào Sơn, chánh thiên kiêm đới (sự lý viên dung), có thể nói là được con mắt kim cương. Như định nhìn nhận chỗ không thay đổi, dường vẫn còn cây kiếm, ôi, vi tế thật”.

### **11. Thiết trai**

Động Sơn đến Minh Triết

Minh Triết hỏi:

- Vừa rời chỗ nào?

Động Sơn đáp:

- Hồ Nam.

- Vị quan sát sứ ở đó họ gì?

- Không biết.

- Tên ông ta là gì?

- Không biết.

- Ông ta có trông nom công việc của mình không?

- Tự có thuộc hạ làm việc cho ông.

- Thế ông ta không hề ra vào quan sở sao?

Động Sơn bèn rũ áo đi ra.

Hôm sau Minh Triết nói:

- Lờn hôm qua của Thầy, tôi chưa được hiểu rõ lắm. Hôm nay mời thầy nói lại. Nếu nói được, xin thỉnh thầy cùng thọ trai quá hạ.

Động Sơn nói:

- Quá tôn quý vậy:

Minh Triết bèn cho thiết trai.

### **12. Thấy tánh**

Tổ Vân Cư nói: “Cái Tánh trong sạch xưa nay vắng lặng, chẳng chút lay động, không thuộc hữu vô, lia ngoài nắm bõ, tánh thể lâu lâu, vốn tự như nhiên.”

Thấy rõ ràng như vậy mới gọi là thấy tánh. Tánh tức Phật, Phật tức tánh, nên nói là “Kiến tánh thành Phật”.

Hỏi: Tánh vốn trong sạch chẳng thuộc hữu vô, sao lại còn có thấy?

Đáp: Thấy không chỗ thấy.

Hỏi: Đã không chỗ thấy, sao lại còn có tánh?

Đáp: Chỗ thấy cũng không.

Hỏi: Như vậy thì khi thấy là ai thấy?

Đáp: Không người thấy.

Hỏi: Rốt cùng thì như thế nào?

Đáp: Tính toán hư vọng mà cho là có, liền sanh năng sở, mang tiếng là mê.

Theo cái thấy hư vọng đó sanh chuyện hiểu biết, liền đọa, sanh tử. Người thấy biết rõ ràng thì chẳng có vậy. Suốt ngày thấy mà chưa hề thấy, tìm cầu danh, xứ, thể, tướng, đều chẳng thể được. Năng sở dứt tuyệt gọi là thấy tánh.

Hỏi: Cái tánh này trải khắp nơi chăng?

Đáp: Không đâu chẳng khắp.

Hỏi: Phạm phủ đủ chăng?

Đáp: Đã nói là không đâu chẳng khắp thì phạm phủ sao lại chẳng đủ?

Hỏi: Cớ sao chư Phật Bồ Tát chẳng bị sanh tử ràng buộc, mà chỉ có phạm phủ bị trói cột vào cái khổ này, thì sao trải khắp được?

Đáp: Phạm phủ ở ngay tánh trong sạch này vọng thấy có năng có sở, bèn sa vào sanh tử. Chư Phật Bồ Tát khéo biết tự tánh trong sạch nào có hữu vô nên chẳng lập năng sở.

Hỏi: Nếu như vậy thì có người hiểu, có người chẳng hiểu?

Đáp: Cái hiểu còn chẳng thể được, há có người hiểu sao?

Hỏi: Tốt lý như thế nào?

Đáp: Ta lấy yếu lý mà nói, ông phải biết rằng tánh trong sạch không có hữu vô phạm thánh, cũng chẳng có người hiểu, người không hiểu. Phạm thánh chỉ có danh. Nếu theo danh mà khởi sanh hiểu biết liền đọa sanh tử. Nếu biết mọi sự đều giả danh, không thật, tức thì không có cái mang danh.

Ngài lại nói: “Đây là chỗ tốt rất ráo: Như cho rằng ta hiểu, kia chẳng hiểu tức là đại bệnh. Thấy có phạm thánh dơ sạch cũng là đại bệnh. Khởi niệm không phạm thánh lại là bác không non quả. Thấy có cái tánh trong sạch để có thể trụ dừng, cũng là đại bệnh. Khởi kiến giải chẳng có trụ dừng cũng là đại bệnh. Như vậy trong tánh trong sạch, chẳng phá hoại phương tiện, ứng dụng mà hưng vận từ bi. Như thế chỗ đạo tràng hưng vận đó, tức toàn tánh trong sạch, nên nói là thấy tánh thành Phật”.

## Hoa sen 7

Vĩnh Minh tứ liệu giản

Vĩnh Minh tứ liệu giản có nhiều nhà uyên bác bình giải nhưng hơi ép bên Thiên, do đó tưởng cũng nên triển khai nơi đây để cho Thiên Tịnh được dung thông.

“Có Thiên có Tịnh độ

Như thêm sừng mãnh hổ

Hiện thể làm thầy người

Đời sau thành Phật Tổ”.

Thiên là tâm Phật. Tịnh là tướng Phật, toàn tâm hiển tướng, toàn tướng quy tâm cho nên gọi là tịch chiếu.

Nếu lấy tâm bỏ tướng thì mất chiếu.

Nếu lấy tướng bỏ tâm thì mất tịch.

Tịch chiếu đồng thời gọi là Thiên Tịnh.

Chiếu tịch không hai gọi là Tịnh Thiên.

Hiện đời nhất tâm, tương ưng tự tánh gọi là có Thiên.

Lâm chung mười niệm cầu sanh Tây Phương gọi là có Tịnh.

Nếu hiện đời chưa được nhất tâm thì chẳng được gọi là có Thiên. Chỉ còn thoạt đầu, chẳng còn tạp niệm gọi là Nhất tâm.

Nếu lúc lâm chung tâm trí hôn ám mê muội không thể niệm lên mười niệm hồng danh A Di Đà Phật cầu sanh Tây phương thì chẳng được gọi là có tịnh.

Vì hiện đời được nhất tâm nên có thể làm thầy hướng dẫn chúng sanh, như mãnh hổ trong đời, muôn thú đều khiếp phục.

Nếu người này phát nguyện sanh qua Cực Lạc thế giới, bằng cách trước giờ lâm chung, niệm lên mười niệm hồng danh A Di Đà Phật thì công đức người này rất lớn, oai lực không chi bằng, như mãnh hổ thêm sừng, liền được vãng sanh thượng phẩm, thấy Phật liền chứng vô sanh pháp nhẫn, được Phật A Di Đà thọ ký, có thể phân thân qua lại mười phương cõi nước độ khắp chúng sanh, nên nói đời sau thành Phật tổ là vậy.

“Không Thiên, có Tịnh độ

Muôn tu, muôn người đổ

Khi gặp Phật Di Đà  
Lo gì không khai ngộ”.

Vì hiện đời người này chưa được nhứt tâm, nên gọi là không thiện.

Nhưng lúc lâm chung, hoặc tự mình hoặc được thiện hữu trợ niệm cho, người ấy liền niệm được mười niệm hồng danh A Di Đà Phật tha thiết cầu sanh Tây phương trước khi tắt thở, gọi là có Tịnh độ. Nếu được như thế thì như trong kinh, dù phạm tội ngũ nghịch mà không huỷ báng chánh pháp cũng được vãng sanh. Đây hoàn toàn do nguyện lực của Đức Phật A Di Đà tiếp dẫn.

Khi đã gặp Phật rồi thì sớm muộn gì cũng được khai ngộ. Vì sao? Vì chúng sanh đã về cõi ấy rồi đều sẽ là những bậc bất thối chuyển vậy, nên Cổ Đức nói: “Đã không nguyện thì thôi, nếu nguyện liền được sanh. Đã không sanh thì thôi, nếu sanh thì vào bất thối”.

“Có Thiên, không Tịnh độ

Mười người, chín ngại lộ

Khi âm cảnh hiện ra

Thoắt chốc đi theo nó”.

Người này hiện đời được nhứt tâm, tương ưng với tự tánh đôi phần, gọi là có Thiên, nhưng chưa phải là cứu cánh nên đường đi chưa suốt khắp, vẫn còn ngần ngại đề dọa đường về nhà nên nói “ngại lộ”.

Đương thời, người này vì mãi tham thiền nên không để ý đến pháp môn Tịnh độ, do đó đến lúc lâm chung cũng không có được mười niệm cầu sanh Cực Lạc, nên không được nguyện lực của Phật A Di Đà tiếp dẫn, phải tự lực hoàn toàn.

Phần Châu Võ Nghiệp nói: “khi lâm chung, một mảy tình phàm lượng thánh chưa sạch, chút bụi tư niệm chưa quên, liền tuý niệm thọ sanh”.

Âm cảnh tức là cảnh của thân trung ấm, vừa bỏ thân trước chưa thọ thân sau, tình trạng lúc này rất hoang mang, nên kinh nói:

“Bồ tát còn mê khi cách âm

Thanh văn còn muội lúc ra thai”.

Như con cua bỏ vào nồi nước sôi, hoàn toàn mất tự chủ.

“Không Thiên không Tịnh độ

Giường sắt cột đồng đỏ

Trăm kiếp lẩn ngàn đời

Đều không nơi nương đỡ”.

Người này hiện đời chưa được nhứt tâm nên không có Thiên. Đến lúc lâm chung lại không có được mười niệm hồng danh cầu sanh Cực Lạc trước khi tắt thở nên không có Tịnh độ, không được Phật A Di Đà tiếp dẫn, đường trước mờ mịt chưa biết về đâu.

Luận Quần Nghi nói:

Trong đời có mười hạng người khi lâm chung không niệm Phật được:

Không gặp bạn lành, nên chẳng ai khuyên niệm.

Nghiệp khổ bức thiết, không yên ổn để niệm Phật.

Trúng phong cứng họng, không thể xưng danh Phật.

Cuồng loạn mất trí, không thể chú tâm tưởng niệm.

Thoạt gặp tai nạn nước lửa, mất sự điềm tĩnh chí thành.

Bỗng gặp cọp beo ác thú làm hại.

Khi lâm chung bị bạn ác phá hoại lòng tin.

Gặp bạo bệnh hôn mê bất tỉnh mà qua đời.

Bị trúng thương chết giữa quân trận.

Từ trên cao té xuống mà mạng vong.

Thiên Như Duy Tắc Thiên sư nói:

“Giả sử ông không bị những ác duyên đó, chỉ bệnh sơ sài rồi mãn phần, thì lúc sắp chết bốn đại phân ly, gân xương rút chuyển, thân tâm đau đớn kinh hoàng, như con đò mỗi bị lật vẫy, như con cua rớt vào nồi nước sôi, làm sao mà niệm Phật? Dù cho ông không bệnh mà chết một cách yên ổn đi nữa, khi lâm chung, hoặc e duyên đời chưa dứt, niệm tục còn vương, nổi tham sống sợ chết làm cho tâm ý rối loạn phân vân không niệm Phật được. Nếu là người tục thì lại thêm gia vụ chưa xong, việc sau chưa sắp đặt, vợ con kêu khóc trăm mối ưu tư, đầu rối rảnh để niệm Phật. Chẳng đợi lúc lâm chung, giả sử trước khi ông chưa chết mà có chút bệnh nơi thân, phải gắng chịu sự đau khổ, rên rỉ không yên, tìm thầy hỏi thuốc, nhờ người cầu an sám hối, tạ niệm rồi ren, chưa dễ nhiếp tâm niệm Phật. Dù lúc ông chưa có bệnh, thì bị tuổi cao sức yếu, đủ sự kém suy, áo não buồn than, chỉ lo sự việc trên cái thân già còn chưa xong, chắc chi đã niệm Phật? Ví như lúc ông chưa già, thân lực đang cường tráng, mà còn đeo đẳng việc thế, niệm đời chưa dứt, bôn tị u đông tây, âu lo đủ việc, biển thức mênh mang, làm sao có thể niệm

Phật? Dù ông được muôn duyên rồi rảnh, có chí tu hành, nhưng đối với tướng thế gian, nếu nhìn không thấu, nắm không vững, dứt không xong, khi xúc cảnh chạm duyên, không thể tự chủ, tâm tùy theo cảnh mà điên đảo, làm sao yên trí để niệm Phật?”

Cổ Đức nói:

“Lúc tịnh công phu được mười phần thì lúc động chỉ còn một phần.

Lúc động công phu được mười phần thì lúc ngủ quên nằm chiêm bao chỉ còn một phần.

Lúc chiêm bao có được mười phần thì lúc lâm chung tứ đại phân rã các khổ bức thiết, chỉ còn một phần”.

Do đó việc dụng tâm hiện nay phải thật là cấp bách khỉn thiết để lúc lâm chung còn được đôi phần. Dù là tu thiền hay tu tịnh, nếu trước giờ lâm chung không có được mười niệm hồng danh, thì không bảo đảm cho sự vãng sanh vậy. Tuy nhiên người tu tịnh độ được lợi thế hơn nhiều, bởi vì hằng ngày thường niệm Phật, thường phát nguyện sanh về cõi Phật A Di Đà, nên lúc hấp hối nếu được bạn lành nhắc nhở lại mà niệm lên Phật hiệu thì người đang hấp hối kia cũng tự niệm theo mà ra đi. Vì thế, việc hộ niệm cho người đang hấp hối rất là cần thiết.

Biết người bệnh không thoát chết được thì cấp tốc đem người bệnh về nhà hoặc về chùa. Tất cả người thân tập trung lại, đồng thanh niệm Phật để thành tựu vãng sanh cho người bệnh. Đừng để chết rồi mới đình đám tung bùng.

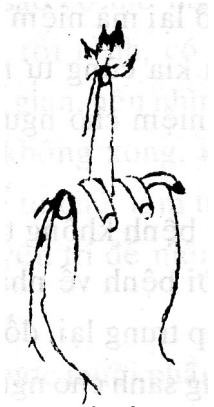
## Hoa sen 8

Di đà Sám Pháp

Di Đà sám pháp:

- Thân lễ A Di Đà
- Miệng niệm A Di Đà
- Ý nhớ A Di Đà

Quyết để thành tựu vãng sanh về cõi Phật A Di Đà. Do đó mỗi ngày hai thời sáng và tối, các hành giả chớ bỏ sót.



Vi khiên ấn Ksepana Mudrà

### 1. Dâng hương

(Kẹp một nén nhang vào hai ngón tay giữa như hình vẽ, quỳ trước tượng Phật A Di Đà, đọc:)

Nay con một dạ chí thành

Dâng hương lễ sám, nguyện sanh Liên Trì

Ngưỡng mong Đại Thánh từ bi

Phóng soi ánh tịnh gia trì cho con

(cắm nhang vào lư)

Chí tâm đánh lễ

Nam mô Tây phương Cực Lạc thế giới

Đại từ đại bi A Di Đà Phật (3 lần, 3 lạy).

### 2. Tán lư hương

Lò hương bi nguyện

Tỏa khắp hàm linh

Chỉ nung mười niệm thoát phàm tình

Chứng ngộ pháp vô sanh

Như trần tròn vìn

Trắng nước hiện quang minh

Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát (3 lần).

### 3. Trì tụng: Sám 48 nguyện

Pháp mẫu vi diệu cao vời

Muôn kiếp khó gặp, ngàn đời khó thông

Nay con trì tụng chuyên lòng

Như Lai thật nghĩa vài dòng mở toang

Phương Tây tỏa ánh hào quang

Tiền thân Pháp Tạng đoan trang mở bày

Nếu không trọn ước nguyện này

Thề không thành Phật, ta nay tuyên lời:

Nguyện khi đắc quả Phật rồi

Nước ta chẳng có ba nơi khổ triền (1)

Nguyện rằng các chúng nhơn thiên

Thọ chung dứt hết nghiệp duyên tam đoà (2)

Sắc thân vàng rỡ thơm tho (3)

Thề châu óng mượt, dung hoa đặng đồng (4)

Đủ đầy sức tức mạng thông

A tăng kỳ kiếp nhớ lòng chẳng sai (5)

Mắt trông thấy suốt vạn loài

Vô biên thế giới hiểu bày toàn thâu (6)

Tai nghe khắp các tinh cầu

Thượng tuân Phật sắc, hạ trao pháp lành (7)

Trời người rõ rõ tinh anh

Thạ tâm trí sáng, tức thần siêu nhiên (8,9)

Chẳng còn tham chấp đảo điên (10)

Chánh định biến chiếu vô biên hải hạ (11)

Khi ta đắc quả Phật đà

Thọ Quang lô lượng hằng sa kiếp kyø (12,13)

Dầu rằng vô lượng Bích chi

Cũng không đếm hết những vì Thanh Văn (14)

Tuổi đời của chúng thiên nhân

Thấy đều vô hạn, trừ phần nguyện riêng (15)

Những lời bất thiện đều kiêng (16)

Mười phương chư Phật ngợi khen Di Đà (17)

Muốn sanh về cõi nước ta

Dốc lòng mười niệm thiết tha khĩn cầu (18)

Lâm chung, Thánh chúng dẫn đầu

Đưa về Lạc Quốc vào ao Liên Trì

Trừ người ngũ nghịch khinh khi

Chê bai chánh pháp, khó bề độ nương (19)

Chúng sanh khắp cả mười phương

Nơi ta nhớ nghĩ trông vun cội lành

Hồi hướng phát nguyện vãng sanh

Người này chắc được toại thành nguyện chân (20)

Nước ta toàn chúng thiên nhân

Ba hai tướng tốt nghiêm thân đủ đầy (21)

Bồ tát sanh đến cõi này

Nhứt sanh bồ xứ ở ngày rớt sau

Trừ người lập thệ hoăng tu

Làm cho đứng vững đạo mẫu chánh chuyên (22)

Noi theo công hạnh Phổ Hiền

Cúng dường vô lượng vô biên Giác Hoàng

Thời gian chừng một bữa ăn

Là dâng cúng khắp sát trần cõi xa (23)

Bồ tát trong cõi nước ta

Muốn cúng liền đủ hương hoa cúng dường (24)

Nhứt thiết trí diễn đạo huyền (25)

Kim cương tướng na la diên rõ ràng (26)  
 Đồ dùng trong chúng thiên nhân  
 Thẻ châu chiếu sáng, sắc trần đơm hương  
 Dù cho thiên nhân phi thường  
 Cũng không biện được danh phương món đoà (27)  
 Dù là Bồ Tát tiểu sơ  
 Cõi đây cũng thấy cây to đạo tràng  
 Đỉnh cao bốn triệu do tuần  
 Linh linh chiếu diệu, hàng hàng chiếu chương (28)  
 Thọ trì đọc tụng điển dương  
 Các chúng Bồ Tát đều nương biện tài(29)  
 Trí này thâm nhiếp khứ lai  
 Nan lường nan đắc, khó ai cận kề (30)  
 Nước ta trong suốt pha lê  
 Như gương soi thấu bốn bề mười phương (31)  
 Nước cây lâu các điện đường  
 Muôn hoa khoe sắc, nghìn hương hiệp đồng  
 Từ mặt đất đến hư không  
 Linh hương tỏa diệu giáp vòng mười phương  
 Một khi Bồ Tát ngửi hương  
 Liên tu theo hạnh chánh chơn Phật đà (32)  
 Quang minh nhu nhuyễn của ta  
 Các loại chạm đến hóa ra nhẹ vơi (33)  
 Ai nghe danh hiệu ta rồi  
 Vô sanh dĩ chứng thậm nơi tổng trì (34)  
 Nữ nào thân gái nhòm ghê  
 Nghe danh ta, ắt thoát bề nữ thân (35)  
 Vô biên thế giới vi trần  
 Nếu có Bồ Tát nghe thâm danh ta  
 Liên tu phạm hạnh thuần hòa  
 Đến khi đắc quả Phật đà châu viên (36)  
 Mười phương thế giới nhơn thiên  
 Nghe danh đánh lễ trì chuyên hạnh lành  
 Người này rất được kính tin  
 Nơi nơi hoan hỷ giữ gìn tôn ty (37)  
 Nước ta ai muốn cần y  
 Liên theo tâm niệm đứng kỳ trù thân (38)  
 Tỳ kheo lậu tận xuất trần  
 Vô biên an lạc thiên nhân đây bằng (39)  
 Hằng sa cõi Phật nghiêm trang  
 Cùng là cây báu đạo tràng mười phương  
 Cõi đây Bồ Tát tận tường  
 Muốn thấy liền thấy như gương soi hình (40)  
 Phương xa nghe đến hồng danh  
 Bồ Tát đều trọn sắc căn đủ đầy (41)  
 Trụ tam muội giải thoát này  
 Ở trong một niệm hiển bày càn khôn  
 Cúng dường vô lượng Thế Tôn  
 Trở về bốn xứ chẳng sòn chẳng lay (42)  
 Danh ta đã lọt vào tai  
 Mang chung Bồ Tát đầu thai nhà lành  
 Một khi Bồ Tát nghe danh  
 Vui mừng hơn hở chắc thành quả cao (43)  
 Bồ Tát dầu ở phương nào  
 Di Đà nghe lọt liền vào định chơn (44)  
 Phổ đẳng tam muội chánh nhơn  
 Thường thấy chư Phật Thế Tôn diễn bày (45)



Bồ Tát trong cõi nước này  
Muốn nghe diệu pháp liền hay ứng hòa (46)

Bồ Tát nghe hiệu Di Đà  
Liền vào bất thối dù xa tinh cầu (47)

Bồ Tát dầu ở phương nào  
Di Đà nghe lọt, pháp mầu toàn thấu  
Âm hưởng nhẫn trụ buổi đầu  
Nhĩ nhu thuận nhẫn, ba vào vô sanh  
Trụ ngôi bất thối đặng thành (48)  
Bốn mươi tám nguyện rờ rành phát ra  
Lành thay hùng lực Di Đà!  
Bốn mươi tám nguyện thiết tha độ đời  
Chư thiên liền rải hoa trời  
Sáu phương chấn động, ba thời vang danh  
Nam mô Tây phương Cực Lạc thế giới  
Đại từ Đại bi A Di Đà Phật  
Nam mô A Di Đà Phật (108 lạy)

#### **4. Sám Liên Trì**

Liên Trì hoa nở  
In bóng Từ Tôn  
Nhiếp thọ cho con  
Sanh về Lạc Quốc  
Nay con vì khắp  
Ba cõi bốn ơn  
Pháp giới chúng sanh  
Mà cầu đạo nhiệm  
Chuyên tâm trì niệm  
Hồng danh Di Đà  
Nguyện được sanh qua  
Tây phương Tịnh độ  
Xét con phước nhỏ  
Nghiệp nặng chướng dày  
Tạp nhiễm lung lay  
Tán tiêu tịnh đức  
Nay gieo năm vóc  
Cung đối Từ Tôn  
Bày tỏ một lòng  
Thiết tha sám hối  
Xưa con gây tội  
Nhiều kiếp đến nay  
Mê bồng tâm này  
Tham si che lấp  
Ba nghiệp chông chất  
Như núi Tu Di  
Vô lượng kiếp kỳ  
Nói không thể hết  
Nghiệp oan đã kết  
Xin đều tiêu tan  
Lập thế thiết thành  
Đầu gieo sát đất  
Bỏ hết việc ác  
Làm hết việc lành  
Thệ độ chúng sanh  
Thệ thành Phật quả  
Mong đấng cao cả  
Từ bi mở lòng  
Chứng biết cho con

Xót thương gia bị  
Trong cơn mộng寐  
Hay lúc định thân  
Được thấy thân quang  
A Di Đà Phật  
Rong chơi Cực Lạc  
Của đấng Đạo Sư  
Con được rưới đầu  
Nước thơm cam lộ  
Từ Tôn che chở  
Tay xoa đầu con  
Áo đắp thân con  
Khiến con nhẹ rủ  
Sạch trơn chướng cũ  
Thêm lớn căn lành  
Chóng phá vô minh  
Mau tiêu phiền não  
Con vào diệu đạo  
Tâm mở sáng bừng  
Cảnh thật tịch quang  
Thường ra trước mắt  
Đến khi mạng hết  
Biết trước ngày giờ  
Tâm không luyến lo  
Thân không bệnh khổ  
Sáu căn sáng tỏ  
Niệm Phật vãng sanh  
Xả báo an lành  
Như vào thiên tịch  
A Di Đà Phật  
Thế Chí Quan Âm  
Cùng các thánh hiền  
Tay quang dẫn dắt  
Tràng phang lầu các  
Hương lạ nhạc trời  
Cảnh Phật đến nơi  
Hiện ra rõ rệt  
Khiến ai có mặt  
Đều đặn thấy nghe  
Phát lòng Bồ đề  
Mừng vui khen cảm  
Thân con nhẹ nhõm  
Ngôi đài kim cương  
Mau chóng phi thường  
Bay theo sau Phật  
Chỉ trong khoảnh khắc  
Như khảy móng tay  
Con đến phương Tây  
Sanh vào ao báu  
Rồi khi nở hoa  
Thấy Phật thánh hiền  
Nghe tiếng pháp thiêng  
Chứng vô sanh nhẫn  
Tam muội phần tẩn  
Theo Phật thừa hành  
Thấm thoát trôi nhanh  
Xin Ngài thọ ký

Ba thân bốn trí  
Năm nhãn sáu thông  
Vô lượng nghìn muôn  
Đà La Ni xuất  
Vô biên công đức  
Đều thầy tự thành  
Chẳng rời Lạc bang  
Ta Bà hội ngộ  
Phân thân vô số  
Khắp cả mười phương  
Dùng sức phi thường  
Khó suy khó biện  
Cùng các phương tiện  
Đưa hết chúng sanh  
Vào chốn an lành  
Tây phương bất thối  
Nguyện lớn như vậy  
Thế giới vô cùng  
Nguyện con vô chung  
Chúng sanh vô tận  
Phiền não nghiệp hận  
Cũng lại không cùng  
Đại nguyện của con  
Cũng không cùng tận  
Nay con phát nguyện  
Lễ Phật sớm chiều  
Công đức bao nhiêu  
Xin đem hồi hướng  
Bốn on đều hưởng  
Ba cõi đặng nhờ  
Pháp giới quần cơ  
Đồng thành chủng trí

### **5. Đảnh lễ**

Nhứt Tâm Đảnh Lễ

- Cực Lạc thế giới  
Vô Lượng Quang  
Vô Biên Quang  
Vô Ngại Quang  
Vô Đối Quang  
A Di Đà Phật

- Cực Lạc thế giới  
Diêm Vương Quang  
Thanh Tịnh Quang  
Hoan Hỷ Quang  
Trí Huệ Quang  
A Di Đà Phật

- Cực Lạc thế giới  
Nan Tư Quang  
Bất Đoạn Quang  
Vô Xứng Quang  
Siêu Nhứt Nguyệt Quang A Di Đà Phật

- Cực Lạc thế giới tứ thập bát nguyện  
Phổ độ hàm linh, tướng hảo nan luân

Đại từ Đại bi A Di Đà Phật.  
- Cực Lạc thế giới thọ mạng vô biên  
Quang minh vô lượng phổ ứng thập phương  
Lâm chung tiếp dẫn A Di Đà Phật

## 6. Hồi hướng

Lễ sám công đức muôn vàn  
Xin đem rưới khắp thế gian phước lành  
Nguyện cho tất cả chúng sanh  
Chóng về cõi Phật, sớm thành vô dư  
Nguyện bao tội chướng tiêu trừ  
Nguyện được trí tuệ minh sư tuyệt vời  
Nguyện bao phiền não xa rời  
Làm đạo Bồ Tát đời đời nở hoa  
Tây Phương Tịnh độ là nhà  
Hoa sen chín phỉ m là cha mẹ mình  
Hoa nở ngộ pháp vô sanh  
Chư tôn Bồ Tát bạn lành với ta.

## 7. Ba tự về

Tự về theo Phật  
Xin nguyện chúng sanh  
Chiếu soi lặng lẽ  
Tâm như hư không



Tự về theo Pháp  
Xin nguyện chúng sanh  
Vào sâu kinh tạng  
Trí tuệ như biển.



Tự về theo Tăng  
Xin nguyện chúng sanh  
Khắp nơi hoà hợp  
Đồng tu không ngại.

## Hoa sen 9

Xưng tán A Di Đà

Như cát khắp đại địa  
Đếm còn có thể hết  
Công đức A Di Đà  
Nói chẳng thể hết được



Dù tội đời vị lai  
Trong vô số ức cõi  
Tán thán cũng chỉ được  
Một phần trong muôn phần



Con nay xưng tán Phật  
Cũng chỉ là giọt sương  
So với bốn đại hải  
Nên con xưng tán mãi...

## 1. Mười phương chư Phật đồng khen ngợi

Về thuở quá khứ có một quốc vương từ bỏ ngôi vua, xuất gia làm Tỳ kheo hiệu là Pháp Tạng. Tỳ kheo ấy đến trước Đức Phật Thế TỰ Tại Vương phát nguyện: “Nếu như con thành Phật, nếu vô lượng chư Phật trong mười phương thế giới chẳng đều khen ngợi xưng tụng danh hiệu của con, thì con không ở ngôi chánh giác”.

Tỳ Kheo Pháp Tạng ấy nay chính là Phật A Di Đà, hiện đang thuyết pháp tại cõi Cực Lạc, được mười phương chư Phật đồng khen ngợi.

## **2. Sáu phương Đức Phật cộng gia trì**

Khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói kinh A Di Đà, sáu phương các đức Phật hiện ra tướng lưỡi rộng dài để hộ niệm:

Phương Đông có Phật A Súc Bệ, Phật Tu Di Tướng, Phật Đại Tu Di, Phật Tu Di Quang, Phật Diệu Âm, Phương Nam có Phật Nhứt Nguyệt Đăng, Phật Danh Văn Quang, Phật Đại Diệm Kiên, Phật Tu Di Đăng, Phật Vô lượng Tịnh Tấn.

Phương Tây có Phật Vô Lượng Thọ, Phật Vô Lượng Tướng, Phật Vô Lượng Tràng, Phật Đại Quang, Phật Đại Minh, Phật Bảo Tướng, Phật Tịnh Quang.

Phương Bắc có Phật Diệm Kiên, Phật Tối Thắng Âm, Phật Nan Trờ, Phật Nhứt Sanh, Phật Vãng Minh. Phương dưới có Phật Sư Tử, Phật Danh Văn, Phật Danh Quang, Phật Đạt Ma, Phật Pháp Tràng, Phật Trì Pháp.

Phương trên có Phật Phạm Âm, Phật Tú Vương, Phật Hương Thượng, Phật Hương Quang, Phật Đại Diệm Kiên, Phật Tạng Sắc Bảo Hoa Nghiêm Thân, Phật Ta La Thọ Vương, Phật Bảo Hoa Đức, Phật Kiến Nhứt Thiết Nghĩa, Phật Như Tu Di Sơn.

Như vậy, hằng sa các Đức Phật đều hiện ra tướng lưỡi rộng dài trùm khắp ba ngàn đại thiên thế giới, đồng thanh hộ niệm.

## **3. Mười bốn quốc độ nguyện vãng sanh**

Riêng ở cõi Ta Bà có sáu mươi bảy ức Bát thối Bồ Tát sanh về cõi Cực Lạc, còn số tiêu hạnh Bồ Tát và những chúng sanh tu tập chút ít công đức được vãng sanh nhiều không kể xiết.

Ở mười ba quốc độ kia là cõi nước của các Đức Phật: Viễn Chiếu Như Lai, Bảo Tạng Như Lai, Long Thắng Như Lai, Ly Cầu Quang Như Lai, Đức Thủ Như Lai, Thắng Lực Như Lai, Sư Tử Như Lai, Diệu Đức Sơn Như Lai, Nhơn Vương Như Lai, Vô Thượng Hoa Như Lai, Vô Úy Như Lai. Mỗi quốc độ có từ mười ức cho đến vô số Bồ Tát vãng sanh, còn số tiêu hạnh Bồ Tát và phàm phu thì nhiều không thể kể xiết.

Đó chỉ là lược thuật qua mười bốn quốc độ. Nếu kể tất cả các hàng Bồ Tát ở mười phương thế giới sanh về cõi Cực Lạc thì như Đức Phật bảo: “dù có nói luôn trong một kiếp cả ngày đêm cũng không thể hết”.

## **4. Các đại Bồ Tát đều xưng tán**

Bồ Tát Phổ Hiền nói:

“Nguyện tôi đến lúc mạng chung  
Bao nhiêu chương ngại thầy đồng tiêu pha  
Đích thân gặp Phật Di Đà

Chỉ trong chớp mắt sanh qua Lạc Thành”

Chẳng những Đức Phổ Hiền tự phát nguyện mà Ngài còn hướng dẫn hội chúng Hoa Nghiêm và tất cả chúng sanh đời sau phát nguyện vãng sanh để sớm thành tựu vô thượng Bồ đề.

Thiện Tài đồng tử sau khi tham vấn năm mươi ba vị đại thiện tri thức, chỗ ngộ gần đồng với Phật, đã tuân chỉ Phổ Hiền đại sĩ, phát nguyện vãng sanh Cực Lạc.

Bồ Tát Văn Thù cũng phát nguyện:

“Nguyện tôi lúc mạng chung

Diệt trừ bao chương ngại

Thấy Phật A Di Đà

Vãng sanh An Lạc Quốc”

## **5. Chư đại Thanh Văn thâm coi trọng**

Ngài Xá Lợi Phất, kiếp trước đã chứng đến lục trụ, vì ngoại đạo tới xin con mắt mà sanh thối tâm, hưởng gì hạnh phàm phu còn đeo nghiệp chương. Nên Tiên đức đã bảo: “Số lượng Bồ Tát mới phát tâm nhiều như bông xoài trứng cá, nhưng rốt cuộc chẳng còn bao nhiêu”.

Vãng sanh Cực Lạc thì không còn các chương nạn ấy nữa, đến được chỗ không thối chuyển, nên chư đại thanh văn rất coi trọng sự vãng sanh này.

## **6. Cả dòng họ Thích đều nương về**

Một thời, khi nghe Đức Thế Tôn thuyết pháp tại khu rừng Ni câu Đà, vua Tịnh Phạn và bảy vạn người họ Thích đều ngộ vô sanh pháp nhãn. Đức Phật bảo: “Người họ Thích có trí quyết định nên ở trong Phật pháp được mau an trụ vững vàng. Sau khi mãn thân người này, sẽ đặng vãng sanh Cực Lạc thế giới, gần Phật A Di Đà, sớm thành tựu vô thượng Bồ đề”.

## **7. Bồ Tát Tổ sư sách tấn tu**

Mã Minh đại sĩ nói: “Do vì chuyên tâm niệm Phật nên tuý nguyện được sanh về Tịnh độ thường gần bên Phật, vĩnh ly ác đạo”.

Nơi pháp hội Lăng Già, Đức Phật huyền ký:

“Sau xứ Nam Thiên Trúc

Có danh đức Tỳ Kheo

Tôn hiệu là Long Thọ

Hay phá hữu vô tông

Hiển pháp vô thượng thừa

Chứng sơ Hoan Hỷ địa

Sanh về nước Cực Lạc.”

### **8. Ngũ gia tông phái đều quy ngưỡng**

Những tông lâm trong thiên hạ đều y theo Bát Trọng thanh quy mà cử hành. Theo thanh quy này thì nghi thức tụng cầu cho những vị tăng bệnh nặng có lời văn như sau: “Phải nhóm chúng lại, tất cả đồng tụng kệ tán Phật A Di Đà, rồi cao tiếng niệm “Nam mô A Di Đà Phật” hoặc trăm câu ngàn câu. Khi niệm xong hồi hướng phục nguyện rằng: “Nếu các duyên chưa mãn, sớm được an lành. Như hạn lớn đến kỳ, sanh về An Dưỡng”.

Lại nữa, trong nghi thức đưa những vị tăng đã tịch, có đoạn nói: “Đại chúng đồng niệm A Di Đà Phật, hồi hướng phục nguyện rằng: “Thân siêu cõi tịnh, nghiệp dứt đường trần, thượng phật sen nở hiện kim thân, nhứt sanh Phật trao phần quả ký”. Đến lúc trà tỳ, thanh quy còn dạy:

“Vị Duy Na chỉ dẫn Khánh niệm Nam mô Tây Phương Cực Lạc thế giới đại từ đại bi A Di Đà Phật mười lần, đại chúng đồng xướng họa theo”.

Khi xướng xong lại hồi hướng rằng:

“Trước đây xưng dương mười niệm, phụ giúp vãng sanh”.

### **9. Phạm tội ngũ nghịch cũng vãng sanh**

Quán kinh nói rằng, người phạm tội ngũ nghịch cũng được vãng sanh, nhờ lúc lâm chung được những bạn lành dạy bảo niệm đủ mười niệm Nam mô A Di Đà Phật.

Theo kinh Vô Lượng Thọ, người phạm tội ngũ nghịch mà không huỷ báng chánh pháp, cũng được vãng sanh.

Ý hai kinh vốn đồng, bởi vì dù phạm tội ngũ nghịch, nhưng lúc lâm chung niệm lên mười niệm hồng danh “Nam mô A Di Đà Phật” thì đâu còn chê bai chánh Pháp nữa.

### **10. Trẻ con tự biết niệm Di Đà**

Rất nhiều trẻ con ở cõi này tự biết niệm Phật, hoặc ngồi chấp tay, hoặc đọc danh hiệu Phật khi chào nhau, hoặc lấy đất nén thành tượng Phật.

Đây há không phải do bi nguyện của Phật A Di Đà thấm nhuần đến cõi này là gì?

### **11. Mạt thế chỉ nương hồng danh Phật**

Đời mạt thế, người tu thì nhiều nhưng chứng đạo rất ít, phần nhiều theo trí thông minh của mình đi lạc đường mà không tự biết, tự xưng là vô thượng sư, tự cho là đến nhà, tự bảo là đại triết đại ngộ, tự mình làm đường, lại bảo kẻ khác cùng đi làm đường, tạo tội vô lượng vô biên. Do đó phải nương vào hồng danh Phật để khỏi lạc đường tu, lại được vãng sanh.

### **12. Lưu lại trăm năm kinh Vô Lượng**

Đức Phật Thích Ca dạy: “Nay ta nói kinh này khiến cho chúng sanh được thấy Phật Vô Lượng Thọ và quốc độ Ngài. Những ai muốn bước lên đường giải thoát, nên cầu vãng sanh. Pháp môn này, mọi người đều có thể tu, chớ vì ta diệt độ rồi mà sanh lòng nghi hoặc.

Trong đời tương lai, khi tam tạng giáo điển đã diệt hết, ta dùng nguyện lực từ bi, lưu kinh này trụ thế thêm một trăm năm. Những chúng sanh nào có duyên được gặp tuý ý mong cầu thấy đều được độ.

### **13. A Di Đà Phật bốn chữ truyền**

Đức Thế Tôn lại nói: “Sau khi kinh Vô Lượng Thọ diệt rồi, Phật Pháp hoàn toàn mất hẳn trong đời, chỉ còn lưu truyền bốn chữ A Di Đà Phật để cứu độ chúng sanh. Kẻ nào không tin mà huỷ báng sẽ bị đọa vào địa ngục, chịu đủ các thứ khổ.”

Nay tóm tắt các ý trên như sau:

Mười phương chư Phật đồng khen ngợi.

Sáu phương đức Phật cộng gia trì.

Mười bốn quốc độ nguyện vãng sanh.

Các đại Bồ Tát đều xưng tán.

Chư đại thanh văn thâm coi trọng.

Cả dòng họ Thích đều nương về.

Bồ Tát Tổ Sư sách tấn tu.

Ngũ gia tông phái đều quy ngưỡng  
Phạm tội ngũ nghịch cũng vãng sanh.  
Chim muông, gà ngỗng đều thành tựu.  
Trẻ con tự biết niệm Di Đà.  
Mạt thế chỉ nương hồng danh Phật.  
Lưu lại trăm năm kinh Vô Lượng  
A Di Đà Phật bốn chữ truyền.

## Hỏi hướng

Nam mô A Di Đà Phật  
Quyển “Di Đà Huyền chỉ” ra đời, nếu có chút công đức nào xin đem hồi hướng đến khắp chúng sanh, lâm chung được bạn lành hộ niệm, thành tựu vãng sanh Cực Lạc thế giới, rộng độ chúng sanh đồng thành Phật đạo.  
Nam mô A Di Đà Phật

## MỤC LỤC

### TỰA

HOA SEN 1: GIỚI THIỆU THIỀN DI ĐÀ

HOA SEN 2: MẬT CHỈ THIỀN DI ĐÀ

1. ĐƯỜNG LỐI

2. LƯỢC KỆ

3. KHAI THỊ

4. HIỂN LÝ

5. HÀNH SỰ

6. BÀY DIỆU QUYẾT

7. MỞ KHO BÁU

8. NÊU TÍN NGUYỆN

9. TRỪ CĂN CỐ

HOA SEN 3: NIỆM PHẬT THẬP LỰC

A. HÀNH TRÌ

B. TÍN NGUYỆN

HOA SEN 4: SO SÁNH CÔI TA BÀ VỚI CÔI CỰC LẠC

CHÚNG SANH CÔI TA BÀ

ĐẠI CHÚNG CÔI CỰC LẠC

CẢNH DUYÊN CÔI TA BÀ

THẮNG DUYÊN CÔI CỰC LẠC

HOA SEN 5: TIỆN LỢI

1. DỄ TU, DỄ NHỚ

2. KHÔNG QUÁN MÀ THÀNH TỰU QUÁN

3. KHÔNG ĐÊM MÀ TỰ ĐÊM

4. LẦN CHUỖI HAY KHÔNG ĐỀU ĐƯỢC LỢI

5. KHÔNG NIỆM DANH HIỆU KHÁC

6. THÀNH TỰU MƯỜI LỰC

7. KHÔNG PHẢI TRỪ VỌNG TƯỚNG

8. TIÊU TỘI CHƯỞNG

9. THÀNH TỰU VẮNG SANH

10. ĐỘ KHẮP CHÚNG SANH

HOA SEN 6: NGOẠI TÂM VÔ PHÁP

1. BẮT HƯ KHÔNG

2. CHÉN PHA LÊ

3. BÀY THÂN

4. ĐỒNG TIỀN

5. KHÔNG TRONG NGOÀI

6. NGÓN TAY VÀ MẶT TRẮNG

7. DUYÊN SANH TỨC VÔ SANH

8. YẾU CHỈ VỀ NGUỒN  
9. KHÔNG ĐẬU CHẴNG KHẤP  
10. CHỖ CHẴNG HỀ THAY ĐỔI  
11. THIẾT TRAI  
12. THẤY TÁNH  
HOA SEN 7: VĨNH MINH TỬ LIỆU GIẢN  
HOA SEN 8: DI ĐÀ SÁM PHÁP

1. DÂNG HƯƠNG  
2. TÁN LƯU HƯƠNG  
3. TRÌ TỤNG: SÁM 48 NGUYỆN  
4. PHÁT NGUYỆN  
5. ĐÁNH LỄ 75  
6. HỒI HƯỚNG  
7. BA TỰ VỀ

HOA SEN 9: XƯNG TÁN A DI ĐÀ  
1. MƯỜI PHƯƠNG CHƯ PHẬT ĐỒNG KHEN NGỢI  
2. SÁU PHƯƠNG ĐỨC PHẬT CỘNG GIA TRÌ  
3. MƯỜI BỐN QUỐC ĐỘ NGUYỆN VÃNG SANH  
4. CÁC ĐẠI BỒ TÁT ĐỀU XƯNG TÁN  
5. CHƯ ĐẠI THANH VĂN THẨM COI TRỌNG  
6. CẢ DÒNG HỌ THÍCH ĐỀU NƯƠNG VỀ  
7. BỒ TÁT TỔ SƯ SÁCH TÂN TU  
8. NGŨ GIA TÔNG PHÁI ĐỀU QUY NGƯỠNG  
9. PHẠM TỘI NGŨ NGHỊCH CŨNG VÃNG SANH  
10. TRẺ CON TỰ BIẾT NIỆM DI ĐÀ  
11. MẶT THẾ CHỈ NƯƠNG HỒNG DANH PHẬT  
12. LƯU LẠI TRĂM NĂM KINH VÔ LƯỢNG  
13. A DI ĐÀ PHẬT BỐN CHỮ TRUYỀN

HỒI HƯỚNG  
TỬ SÁCH KIM ĐÀI

DI ĐÀ HUYỀN CHỈ  
HUYỀN ĐỘNG THIẾU THẤT  
MẶT TRỜI NỬA ĐÊM  
DI ĐÀ SÁM PHÁP  
KINH PHẬT THUYẾT A DI ĐÀ (LỤC BÁT)  
TIN TÂM MÌNH  
QUY SƠN CẢNH SÁCH LƯỢC GIẢI